TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày: 30-01-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đức Quang

2. Ông Lê Huỳnh Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế M; sinh ngày: 19/9/1995 tại Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bích Đoài, xã Thái Nguyên, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Ấp A, xã Đông T, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Giao hàng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thế T và bà: Bùi Thị N; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/10/2023.

(Bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1987

Địa chỉ: Đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/9/2023, bà Lê Thị Kim C đến Công an Quận 10 tố giác bị cáo Nguyễn Thế M, cư ngụ: Ấp A, xã Đông T, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh, có hành vi cho vay lãi nặng, cụ thể: bị cáo M đã cho bà C vay số tiền 1.192.600.000 đồng, với lãi suất 15%/tháng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 lập biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, kết quả điều tra xác định được như sau:

Thông qua mối quan hệ xã hội, bà Lê Thị Kim C quen biết với bị cáo Nguyễn Thế M. Từ tháng 04/2022 đến tháng 11/2022, bà C nhiều lần vay tiền của bị cáo M với lãi suất khoản 15%/tháng/số tiền vay. Bị cáo M sử dụng số tài khoản 1681000046xxxx mở tại ngân hàng BIDV đã chuyển được 49 lần, số tiền vay vào tài khoản số 044100075xxxx của bà C mở tại Ngân hàng Vietcombank, với tổng số tiền cho vay là 1.320.600.000 đồng. Cả hai thỏa thuận cứ mỗi khoản vay có thời hạn vay là 30 ngày, lãi suất mỗi lần vay là 15%/30 ngày; Việc trả tiền gốc và lãi được thực hiện bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng, nếu đến hạn trả nợ mà bà C chưa có đủ tiền trả gốc và lãi thì những lần chuyển khoản sau sẽ trừ vào tiền gốc và lãi trễ của khoản vay trước, còn dư sẽ trừ vào khoản vay sau; Việc bà C trả nợ trễ hạn thì không bị bị cáo M tính lãi thêm theo như thỏa thuận, đối với mỗi lần chuyển khoản không có sự tách gốc và lãi riêng. Từ ngày 13/5/2022 đến ngày 19/11/2022, bà C đã chuyển khoản trả cho bị cáo M 27 lần, với tổng số tiền là 596.500.000 đồng tiền nợ gốc và lãi cho 16 khoản vay (trong đó: tiền gốc là 519.127.500, tiền lãi là 77.372.500 đồng). Cụ thể như sau:

- Ngày 12/4/2022, bị cáo M chuyển khoản cho bà C mượn số tiền 70.000.000 đồng, tiền lãi là 10.000.000 đồng/tháng, tương ứng lãi suất 14,28%/30 ngày. Ngày 13/5/2022, bà C đã trả đủ cho bị cáo số tiền 80.000.000 đồng. Như vậy, tiền lãi mà bị cáo được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 0,05479% x 30 ngày x 70.000.000 đồng = 1.150.685 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính được 8.849.315 đồng.

- Ngày 15/4/2022, bị cáo chuyển khoản cho bà C mượn số tiền 4.000.000 đồng, tiền lãi là 600.000 đồng. Ngày 18/4/2022, bị cáo chuyển khoản cho bà C mượn số tiền 95.850.000 đồng, tiền lãi là 14.377.500 đồng, tương ứng lãi suất 15%/30 ngày. Ngày 13/5/2022, bà C đã trả đủ cho bị cáo đủ số tiền 4.600.000 đồng (do giữa bị cáo và bà C đã thỏa thuận từ trước). Như vậy, tiền lãi mà bị cáo M được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 0,05479% x 30 ngày x

4.000.000 đồng = 65.753 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính được 534.247 đồng. M chuyển khoản cho bà C mượn số tiền 95.850.000 đồng, tiền lãi là 14.377.500 đồng/tháng, tương ứng lãi suất 15%/30 ngày. Ngày 30/5/2022, bà C đã trả đủ cho bị cáo số tiền 110.227.500 đồng (do giữa bị cáo và bà C đã thỏa thuận từ trước). Như vậy, tiền lãi mà bị cáo M được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 0,05479% x 30 ngày x 95.850.000 đồng = 1.575.616 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính được 12.801.884 đồng.

- Ngày 26/4/2022, bị cáo chuyển khoản cho bà C mượn số tiền 30.000.000 đồng, tiền lãi là 4.500.000 đồng/tháng, tương ứng lãi suất 15%/30 ngày. Ngày 09/6/2022, bà C đã trả đủ cho bị cáo số tiền 34.500.000 đồng (do giữa bị cáo và bà C đã thỏa thuận từ trước). Như vậy, tiền lãi mà bị cáo M được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 0,05479% x 30 ngày x 30.000.000 đồng = 493.151 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính được 4.006.849 đồng.

- Ngày 27/4/2022, bị cáo chuyển khoản cho bà C mượn số tiền 20.000.000 đồng, tiền lãi là 3.000.000 đồng/tháng, tương ứng lãi suất 15%/30 ngày. Ngày 09/6/2022, bà C đã trả đủ cho bị cáo số tiền 23.000.000 đồng (do giữa bị cáo và bà C đã thỏa thuận từ trước). Như vậy, tiền lãi mà bị cáo M được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 0,05479% x 30 ngày x 20.000.000 đồng = 328.767 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính được 2.671.233 đồng.

- Ngày 08/5/2022, bị cáo chuyển khoản cho bà C mượn số tiền 20.000.000 đồng, tiền lãi là 3.000.000 đồng/tháng, tương ứng lãi suất 15%/30 ngày. Ngày 09/6/2022, bà C đã trả đủ cho bị cáo số tiền 23.000.000 đồng. Như vậy, tiền lãi mà bị cáo M được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 0,05479% x 30 ngày x 20.000.000 đồng = 328.767 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính được 2.671.233 đồng.

- Ngày 10/5/2022, bị cáo chuyển khoản cho bà C mượn số tiền 30.000.000 đồng, tiền lãi là 4.500.000 đồng/tháng, tương ứng lãi suất 15%/30 ngày. Ngày 20/6/2022, bà C đã trả đủ cho bị cáo số tiền 34.500.000 đồng. Như vậy, tiền lãi mà bị cáo M được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 0,05479% x 30 ngày x 30.000.000 đồng = 493.151 đồng, bị cáo thu lợi bất chính 4.006.849 đồng.

- Ngày 13/5/2022, bị cáo chuyển khoản cho bà C mượn số tiền 15.000.000 đồng, tiền lãi là 2.250.000 đồng/tháng, tương ứng lãi suất 15%/30 ngày. Ngày 25/6/2022, bà C đã trả đủ cho bị cáo số tiền 17.250.000 đồng. Như vậy, tiền lãi mà bị cáo M được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 0,05479% x 30

ngày x 15.000.000 đồng = 246.575 đồng, bị cáo thu lợi bất chính 2.003.425 đồng.

- Ngày 16/5/2022, bị cáo chuyển khoản cho bà C mượn số tiền 70.000.000 đồng, tiền lãi là 10.500.000 đồng/tháng, tương ứng lãi suất 15%/30 ngày. Ngày 25/6/2022, bà C đã trả đủ cho bị cáo số tiền 80.500.000 đồng. Như vậy, tiền lãi mà bị cáo M được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 0,05479% x 30 ngày x 70.000.000 đồng = 1,150.685 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính được 9.349.315 đồng.

- Ngày 16/5/2022, bị cáo chuyển khoản cho bà C mượn số tiền 14.300.000 đồng, tiền lãi là 2.145.000 đồng/tháng, tương ứng lãi suất 15%/30 ngày. Ngày 25/6/2022, bà C đã trả đủ cho bị cáo số tiền 16.445.000 đồng. Như vậy, tiền lãi mà bị cáo M được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 0,05479% x 30 ngày x 14.300.000 đồng = 235.068 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính được 1.909.932 đồng.

- Ngày 24/5/2022, bị cáo chuyển khoản cho bà C mượn số tiền 30.000.000 đồng, tiền lãi là 4.500.000 đồng/tháng, tương ứng lãi suất 15%/30 ngày. Ngày 25/6/2022, bà C đã trả đủ cho bị cáo số tiền 34.500.000 đồng. Như vậy, tiền lãi mà bị cáo M được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 0,05479% x 30 ngày x 30.000.000 đồng = 493.151 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính được 4.006.849 đồng.

- Ngày 25/5/2022, bị cáo chuyển khoản cho bà C mượn số tiền 10.000.000 đồng, tiền lãi là 1.500.000 đồng, tương ứng lãi suất 15%/30 ngày. Ngày 25/6/2022, bà C đã trả đủ cho bị cáo số tiền 11.500.000 đồng. Như vậy, tiền lãi mà bị cáo M được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 0,05479% x 30 ngày x 10.000.000 đồng = 164.384 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính được 1.335.616 đồng.

- Ngày 27/5/2022, bị cáo chuyển khoản cho bà C mượn số tiền 2.000.000 đồng, tiền lãi là 300.000 đồng/tháng, tương ứng lãi suất 15%/30 ngày. Ngày 25/6/2022, bà C đã trả đủ cho bị cáo số tiền 2.300.000 đồng. Như vậy, tiền lãi mà bị cáo M được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 0,05479% x 30 ngày x 2.000.000 đồng = 32.877 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính được 267.123 đồng.

- Ngày 27/5/2022, bị cáo chuyển khoản cho bà C mượn số tiền 18.000.000 đồng, tiền lãi là 2.700.000 đồng/tháng, tương ứng lãi suất 15%/30 ngày. Ngày 29/6/2022, bà C đã trả đủ cho bị cáo số tiền 20.700.000 đồng. Như vậy, tiền lãi mà bị cáo M được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 0,05479% x 30 ngày x 18.000.000 đồng = 295.890 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính được 2.404.110 đồng.

- Ngày 28/5/2022, bị cáo chuyển khoản cho bà C mượn số tiền 40.000.000 đồng, tiền lãi là 6.000.000 đồng/tháng, tương ứng lãi suất 15%/30 ngày. Ngày 23/7/2022, bà C đã trả đủ cho bị cáo số tiền 46.000.000 đồng. Như vậy, tiền lãi mà bị cáo M được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 0,05479% x 30 ngày x 40.000.000 đồng = 657.534 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính được 5.342.466 đồng.

- Ngày 02/6/2022, bị cáo chuyển khoản cho bà C mượn số tiền 50.000.000 đồng, tiền lãi là 7.500.000 đồng/tháng, tương ứng lãi suất 15%/30 ngày. Ngày 19/11/2022, bà C đã trả bị cáo số tiền 57.477.500 đồng (còn nợ 22.500 đồng tiền gốc). Như vậy, tiền lãi mà bị cáo M được hưởng theo quy định của Bộ luật dân sự là 0,05479% x 30 ngày x 50.000.000 đồng = 821.918 đồng, bị cáo đã thu lợi bất chính được 6.178.082 đồng.

Từ khoản vay lần thứ 17 đến lần thứ 49 với tổng số tiền gốc là 801.450.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 15%/30 ngày, bà C chưa trả gốc và lãi cho bị cáo M; Bà C còn mượn của bị cáo tiền mặt là 54.000.000 đồng (bị cáo bán 01 cây vàng đưa bà C).

Như vậy, tổng số tiền lãi bị cáo thu của bà C là 77.372.500 đồng trong đó tiền lãi cho phép theo quy định là 8.533.973 đồng, tiền lãi thu vượt quá quy định (tiền thu lợi bất chính) là 68.838.527 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Nguyễn Thế M khai nhận toàn bộ hành vi cho bà C vay lãi nặng như trên. Do quen biết nhau nên khi bà C có nhu cầu vay tiền thì bị cáo M đưa mức lãi suất và thời gian thì bà C đồng ý, ngoài ra bị cáo không cho ai vay tiền, không có việc bị cáo đe dọa bà C để đòi nợ. Cơ quan điều tra đã cho bị cáo M đối chất với bà Lê Thị Kim C, kết quả lời khai phù hợp với nội dung trên.

Bà Lê Thị Kim C còn tố cáo bà Chung Mỹ H, địa chỉ: Thạnh X, Phường Thạnh X, Quận E cho bà C vay số tiền 80.000.000 đồng, với lãi suất 20%/tháng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã tách nguồn tin để khởi tố thành một vụ án khác.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Thế M yêu cầu bà Lê Thị Kim C trả số tiền gốc đã vay còn lại là 855.472.500 đồng.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSQ10 ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Nguyễn Thế M về tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Tại phiên toà bị cáo thừa nhận có cho bà Lê Thị Kim C vay tổng cộng 1.320.600.000 đồng, bà C đã trả được 596.500.000 đồng {trong đó nợ gốc là 519.127.500 đồng, tiền lãi cho phép theo quy định là 8.533.973 đồng, tiền lãi thu vượt quá quy định (tiền thu lợi bất chính) là 68.838.527 đồng}.

- Tại phiên toà bà Lê Thị Kim C xác nhận đã trả cho bị cáo M số tiền 596.500.000 đồng còn nợ bị cáo M số tiền nợ gốc là 801.472.500 đồng.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Thế M yêu cầu bà Lê Thị Kim C trả số tiền gốc đã vay còn lại là 855.472.500 đồng nhưng sau đó không tiếp tục yêu cầu bà C trả số tiền trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Thế M từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, không áp dụng hình phạt tiền bổ sung, tịch thu tiền gốc và tiền lãi cho phép theo quy định để sung quỹ nhà nước, trả lại cho bà Lê Thị Kim C số tiền lãi vượt quá quy định là 68.838.527 đồng và đề nghị xử lý vật chứng.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố

tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thế M đã có hành vi cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính số tiền 68.838.527 đồng. Do vậy, bị cáo Nguyễn Thế M bị truy tố và xét xử về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến trật tự quản lý tín dụng của nhà nước và lợi ích vật chất của người đi vay mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm bằng luật hình. Tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thế M không yêu cầu bà Lê Thị Kim C trả số tiền gốc đã vay còn lại là 855.472.500 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 1.320.600.000 đồng mà bị cáo cho bà Lê Thị Kim C vay mượn {Bà C đã trả cho bị cáo số tiền 519.127.500 đồng, bà C hiện còn nợ bị cáo số tiền 801.472.500 đồng}. Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền bị cáo sử dụng là phương tiện phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ Luật Hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo Nguyễn Thế M phải có trách nhiệm giao nộp lại số tiền 519.127.500 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị Kim C phải có trách nhiệm giao nộp lại số tiền 801.472.500 đồng.

Đối với số tiền lãi trong hạn cho phép của Bộ luật dân sự là 8.533.973 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền do phạm tội mà có nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ Luật Hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự thì Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo Nguyễn Thế M phải có trách nhiệm giao nộp lại số tiền 8.533.973 đồng.

Đối với số tiền 68.838.527 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo thực tế đã thu của bà Lê Thị Kim C. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ Luật Hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự thì Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thế M phải trả lại cho bà Lê Thị Kim C số tiền 68.838.527 đồng.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ Luật Hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế M phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế M 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng,

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.329.133.973 (một tỷ ba trăm hai mươi chín triệu một trăm ba mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba) đồng {trong đó tiền vốn bị cáo M cho bà C vay là 1.320.600.000 (một tỷ ba trăm hai mươi triệu sáu trăm nghìn) đồng và tiền lãi trong hạn cho phép của Bộ luật Dân sự là 8.533.973 (tám triệu năm trăm ba mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng}. Bị cáo Nguyễn Thế M phải có trách nhiệm giao nộp lại số tiền 527.661.473 (năm trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn bốn trăm bảy mươi ba) đồng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị Kim C có trách nhiệm giao nộp lại số tiền 801.472.500 (tám trăm lẻ một triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế M có trách nhiệm trả lại cho bà Lê Thị Kim C số tiền thu lợi bất chính là 68.838.527 (sáu mươi tám triệu tám trăm ba mươi tám nghìn năm trăm hai mươi bảy) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế M chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- C cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (7)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Quyết